

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2022/DS-ST

Ngày: 20 - 9 - 2022

V/v Tranh chấp Hợp đồng
mua bán tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Thái

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Công Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2022/TLST-DS, ngày 22 tháng 06 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 223/2022/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thu T, sinh năm 1983. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Hưng Thành Tây, xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn Phúc, sinh năm 1981

Địa chỉ : 925 A Võ Thị Sáu, khóm Đông Thành, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang là đại diện ủy quyền của nguyên đơn theo văn bản ủy quyền ngày 24/5/2022.

- Bị đơn: Ông Trần Thanh G, sinh năm 1991. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Hòa Tây A, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn của bà Hồ Thu T là ông Nguyễn Tấn Phúc trình bày:

Ông Trần Thanh G là người chuyên mua bán lúa gạo từ nông dân để bán lại. Bà T đã thỏa thuận mua lúa lại từ ông G và bà T đã trả tiền trước cho ông G nhiều lần để ông G mua lúa về giao cho bà T, quá trình mua bán đã diễn ra trong nhiều năm, việc mua bán này được kết toán lại cuối mùa vụ. Đến ngày 14/01/2022 tổng kết lại thì bà T đã đưa cho ông G 180.000.000đ nhưng ông G chưa mua lúa về giao cho bà T. Do vậy ông G đã làm biên nhận còn nợ của bà T 180.000.000đ và hứa vào ngày 27/01/2022 sẽ trả dứt số tiền này cho bà T, thời gian đã lâu nhưng ông G vẫn chưa trả số tiền 180.000.000đ cho bà T do vậy yêu cầu ông G phải trả 180.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 14/01/2022 cho đến khi xét xử xong.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ đương sự ông Trần Thanh G theo quy định pháp luật nhưng ông G không đến tham gia phiên hòa giải, cũng không gửi văn bản ghi ý kiến mà không có lý do, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và không ghi nhận ý kiến của ông G được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, căn cứ vào hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hồ Thu T làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Trần Thanh G có địa chỉ: Ấp Hòa Tây A, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An G. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Bà Hồ Thu T khởi kiện yêu cầu ông Trần Thanh G phải trả cho bà Hồ Thu T số tiền 180.000.000đ tiền bà đưa mua lúa nhưng không mua lúa giao cho bà mà cũng chưa trả lại tiền cho bà T.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy theo giấy ngày 14/01/2022, ông Trần Thanh G có ký giấy hẹn trả số tiền 180.000.000đ cho bà T và cũng thừa nhận có nợ tiền của bà Hồ Thu T đưa để mua lúa. Như vậy giữa bà Hồ Thu T và ông G có xác lập hợp đồng mua bán với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng mua bán giữa hai bên đương sự được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, có làm giấy tờ phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu ông G phải trả cho bà T số tiền đã nhận nhưng chưa trả lại cho bà T 180.000.000đ còn thiếu và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà Hồ Thu T yêu cầu ông G phải trả số tiền còn thiếu là phù hợp theo quy định của pháp luật. Do vậy, buộc ông G phải có trách nhiệm trả số tiền 180.000.000đồng còn thiếu cho bà Hồ Thu T là có cơ sở.

Về tiền lãi: Bà Hồ Thu T yêu cầu ông G phải trả lãi theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy ông G có thỏa thuận mua lúa với bà Hồ Thu T, bà T đã giao tiền cho ông G để ông G mua lúa giao cho bà nhưng ông G không mua lúa giao cho bà và cũng không trả tiền lại cho bà T do đó đã ảnh hưởng đến quyền lợi của bà nên bà Hồ Thu T yêu cầu tính lãi từ ngày viết giấy cam kết hẹn trả 14/01/2022 là có căn cứ được xem xét, tiền lãi được tính như sau. Từ ngày 14/01/2022 đến ngày 20/9/2022 làm tròn 08 tháng, lãi suất 10%/năm (0,833%tháng).

$$180.000.000 \times 0,833\% \times 08 \text{ tháng} = 11.995.200\text{đ.}$$

Tổng cộng vốn lãi là 191.995.200đ

Như vậy cần buộc ông G có trách nhiệm trả vốn lãi cho bà Hồ Thu T 191.995.200đ là phù hợp.

[4] Về án phí, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do bị buộc phải có nghĩa vụ trả tiền cho bà Hồ Thu T nên ông G phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật Dân sự; và các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thu T

Buộc ông Trần Thanh G phải trả cho bà Hồ Thu T số tiền vốn 180.000.000đ, lãi 11.995.200đ, tổng cộng 191.995.200đ (Một trăm chín mươi một triệu chín trăm chín mươi lăm ngàn hai trăm đồng).

Về án phí: Ông Trần Thanh G phải chịu 9.599.760đ (*Chín triệu năm trăm chín mươi chín ngàn bảy trăm sáu mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Hồ Thu T được nhận lại 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009329 ngày 20/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Hằng